Ký bởi: ĐẠI HỌC HUẾ
Email: office@hueuni.edu.vn
Cơ quan: BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Ngày ký: 28-07-2025 13:59:37 +07:00

ĐẠI HỌC HUẾ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG NGƯỠNG ĐẦU VÀO VÀ ĐIỂM TRÚNG TUYỂN GIỮA PHƯƠNG THỨC SỬ DỤNG KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC PHƯƠNG THỨC KHÁC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HUẾ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 20 /TB-HĐTSĐH ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Đại học Huế

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
15,00	**18,00**	**600**	**10,47**	**10,20**
15,01	18,01	600	10,48	10,20
15,02	18,01	601	10,49	10,20
15,03	18,01	601	10,49	10,20
15,04	18,02	602	10,50	10,20
15,05	18,02	602	10,51	10,20
15,06	18,02	602	10,52	10,20
15,07	18,03	603	10,53	10,20
15,08	18,03	603	10,53	10,30
15,09	18,03	604	10,54	10,30
15,10	18,04	604	10,55	10,30
15,11	18,04	604	10,57	10,30
15,12	18,04	605	10,59	10,30
15,13	18,05	605	10,62	10,30
15,14	18,05	606	10,64	10,30
15,15	18,05	606	10,66	10,30
15,16	18,06	606	10,68	10,40
15,17	18,06	607	10,70	10,40
15,18	18,06	607	10,73	10,40
15,19	18,07	608	10,75	10,40
15,20	18,07	608	10,77	10,40
15,21	18,07	608	10,79	10,40
15,22	18,08	609	10,81	10,40
15,23	18,08	609	10,84	10,40

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
15,24	18,08	610	10,86	10,50
15,25	18,08	610	10,88	10,50
15,26	18,09	610	10,90	10,50
15,27	18,09	611	10,92	10,50
15,28	18,09	611	10,95	10,50
15,29	18,10	612	10,97	10,50
15,30	18,10	612	10,99	10,50
15,31	18,10	612	11,01	10,50
15,32	18,11	613	11,03	10,60
15,33	18,11	613	11,06	10,60
15,34	18,11	614	11,08	10,60
15,35	18,12	614	11,10	10,60
15,36	18,12	614	11,12	10,60
15,37	18,12	615	11,13	10,60
15,38	18,12	615	11,15	10,60
15,39	18,13	616	11,17	10,60
15,40	18,13	616	11,18	10,70
15,41	18,13	616	11,20	10,70
15,42	18,14	617	11,22	10,70
15,43	18,14	617	11,23	10,70
15,44	18,14	618	11,25	10,70
15,45	18,15	618	11,27	10,70
15,46	18,15	618	11,28	10,70
15,47	18,15	619	11,30	10,70
15,48	18,15	619	11,32	10,80
15,49	18,16	620	11,33	10,80
15,50	**18,16**	**620**	**11,35**	**10,80**
15,51	18,17	620	11,36	10,80
15,52	18,17	621	11,36	10,80
15,53	18,17	621	11,37	10,80
15,54	18,18	622	11,37	10,80
15,55	18,18	622	11,38	10,80
15,56	18,18	622	11,39	10,80

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
15,57	18,19	623	11,39	10,90
15,58	18,19	623	11,40	10,90
15,59	18,19	624	11,40	10,90
15,60	18,20	624	11,41	10,90
15,61	18,20	624	11,42	10,90
15,62	18,20	625	11,42	10,90
15,63	18,21	625	11,43	10,90
15,64	18,21	626	11,43	10,90
15,65	18,21	626	11,44	11,00
15,66	18,22	626	11,45	11,00
15,67	18,22	627	11,45	11,00
15,68	18,22	627	11,46	11,00
15,69	18,23	628	11,46	11,00
15,70	18,23	628	11,47	11,00
15,71	18,23	628	11,48	11,00
15,72	18,24	629	11,48	11,00
15,73	18,24	629	11,49	11,00
15,74	18,24	630	11,49	11,10
15,75	18,24	630	11,50	11,10
15,76	18,25	630	11,52	11,10
15,77	18,25	631	11,53	11,10
15,78	18,25	631	11,55	11,10
15,79	18,25	632	11,56	11,10
15,80	18,26	632	11,58	11,10
15,81	18,26	632	11,59	11,10
15,82	18,26	633	11,61	11,20
15,83	18,26	633	11,62	11,20
15,84	18,27	634	11,64	11,20
15,85	18,27	634	11,65	11,20
15,86	18,27	634	11,68	11,20
15,87	18,27	635	11,71	11,20
15,88	18,28	635	11,74	11,20
15,89	18,28	636	11,77	11,20

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
15,90	18,28	636	11,80	11,20
15,91	18,28	636	11,83	11,30
15,92	18,29	637	11,86	11,30
15,93	18,29	637	11,89	11,30
15,94	18,29	638	11,92	11,30
15,95	18,29	638	11,95	11,30
15,96	18,30	638	11,96	11,30
15,97	18,30	639	11,98	11,30
15,98	18,30	639	11,99	11,30
15,99	18,30	640	12,00	11,30
16,00	**18,30**	**640**	**12,02**	**11,40**
16,01	18,31	640	12,03	11,40
16,02	18,31	641	12,04	11,40
16,03	18,32	641	12,06	11,40
16,04	18,32	642	12,07	11,40
16,05	18,33	642	12,08	11,40
16,06	18,33	642	12,10	11,40
16,07	18,34	643	12,11	11,40
16,08	18,34	643	12,12	11,40
16,09	18,35	644	12,14	11,50
16,10	18,35	644	12,15	11,50
16,11	18,36	644	12,17	11,50
16,12	18,36	645	12,18	11,50
16,13	18,37	645	12,20	11,50
16,14	18,37	646	12,22	11,50
16,15	18,38	646	12,23	11,50
16,16	18,38	646	12,25	11,50
16,17	18,39	647	12,27	11,50
16,18	18,39	647	12,28	11,50
16,19	18,40	648	12,30	11,60
16,20	18,40	648	12,32	11,60
16,21	18,41	648	12,33	11,60
16,22	18,41	649	12,35	11,60

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
16,23	18,42	649	12,37	11,60
16,24	18,42	650	12,38	11,60
16,25	18,43	650	12,40	11,60
16,26	18,44	650	12,40	11,60
16,27	18,44	651	12,41	11,60
16,28	18,45	651	12,41	11,70
16,29	18,45	652	12,42	11,70
16,30	18,46	652	12,42	11,70
16,31	18,46	652	12,42	11,70
16,32	18,47	653	12,43	11,70
16,33	18,47	653	12,43	11,70
16,34	18,48	654	12,44	11,70
16,35	18,48	654	12,44	11,70
16,36	18,49	654	12,44	11,70
16,37	18,49	655	12,45	11,80
16,38	18,50	655	12,45	11,80
16,39	18,50	656	12,46	11,80
16,40	18,51	656	12,46	11,80
16,41	18,51	656	12,46	11,80
16,42	18,52	657	12,47	11,80
16,43	18,52	657	12,47	11,80
16,44	18,53	658	12,48	11,80
16,45	18,53	658	12,48	11,80
16,46	18,54	658	12,48	11,80
16,47	18,54	659	12,49	11,90
16,48	18,55	659	12,49	11,90
16,49	18,55	660	12,50	11,90
16,50	**18,56**	**660**	**12,50**	**11,90**
16,51	18,57	660	12,51	11,90
16,52	18,59	661	12,52	11,90
16,53	18,60	661	12,53	11,90
16,54	18,61	662	12,54	11,90
16,55	18,62	662	12,55	11,90

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
16,56	18,63	662	12,56	12,00
16,57	18,64	663	12,57	12,00
16,58	18,65	663	12,58	12,00
16,59	18,66	664	12,59	12,00
16,60	18,68	664	12,60	12,00
16,61	18,69	664	12,61	12,00
16,62	18,70	665	12,61	12,00
16,63	18,71	665	12,62	12,00
16,64	18,72	666	12,63	12,00
16,65	18,73	666	12,63	12,00
16,66	18,74	666	12,64	12,00
16,67	18,75	667	12,65	12,00
16,68	18,77	667	12,65	12,00
16,69	18,78	668	12,66	12,10
16,70	18,79	668	12,67	12,10
16,71	18,80	668	12,67	12,10
16,72	18,81	669	12,68	12,10
16,73	18,82	669	12,69	12,10
16,74	18,83	670	12,69	12,10
16,75	18,84	670	12,70	12,10
16,76	18,86	670	12,51	12,20
16,77	18,87	671	12,52	12,20
16,78	18,88	671	12,53	12,20
16,79	18,89	672	12,54	12,20
16,80	18,90	672	12,55	12,20
16,81	18,91	672	12,56	12,20
16,82	18,92	673	12,57	12,20
16,83	18,93	673	12,58	12,20
16,84	18,95	674	12,59	12,20
16,85	18,96	674	12,60	12,30
16,86	18,97	674	12,61	12,30
16,87	18,98	675	12,61	12,30
16,88	18,99	675	12,62	12,30

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
16,89	19,00	676	12,63	12,30
16,90	19,01	676	12,63	12,30
16,91	19,02	676	12,64	12,30
16,92	19,04	677	12,65	12,30
16,93	19,05	677	12,65	12,30
16,94	19,06	678	12,66	12,30
16,95	19,07	678	12,67	12,40
16,96	19,08	678	12,67	12,40
16,97	19,09	679	12,68	12,40
16,98	19,10	679	12,69	12,40
16,99	19,11	680	12,69	12,40
17,00	**19,13**	**680**	**12,85**	**12,40**
17,01	19,14	680	12,86	12,40
17,02	19,15	681	12,87	12,40
17,03	19,16	681	12,89	12,40
17,04	19,17	682	12,90	12,40
17,05	19,18	682	12,91	12,50
17,06	19,19	682	12,92	12,50
17,07	19,20	683	12,93	12,50
17,08	19,22	683	12,95	12,50
17,09	19,23	684	12,96	12,50
17,10	19,24	684	12,97	12,50
17,11	19,25	684	12,98	12,50
17,12	19,26	685	12,99	12,50
17,13	19,27	685	13,01	12,50
17,14	19,28	686	13,02	12,50
17,15	19,29	686	13,03	12,60
17,16	19,31	686	13,04	12,60
17,17	19,32	687	13,05	12,60
17,18	19,33	687	13,07	12,60
17,19	19,34	688	13,08	12,60
17,20	19,35	688	13,09	12,60
17,21	19,36	688	13,10	12,60

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
17,22	19,37	689	13,11	12,60
17,23	19,38	689	13,13	12,60
17,24	19,39	690	13,14	12,60
17,25	19,41	690	13,15	12,70
17,26	19,42	690	13,19	12,70
17,27	19,43	691	13,22	12,70
17,28	19,44	691	13,26	12,70
17,29	19,45	692	13,29	12,70
17,30	19,46	692	13,33	12,70
17,31	19,47	692	13,36	12,70
17,32	19,49	693	13,40	12,70
17,33	19,50	693	13,43	12,70
17,34	19,51	694	13,47	12,70
17,35	19,52	694	13,50	12,80
17,36	19,53	694	13,51	12,80
17,37	19,54	695	13,53	12,80
17,38	19,55	695	13,54	12,80
17,39	19,56	696	13,55	12,80
17,40	19,57	696	13,57	12,80
17,41	19,59	696	13,58	12,80
17,42	19,60	697	13,59	12,80
17,43	19,61	697	13,61	12,80
17,44	19,62	698	13,62	12,80
17,45	19,63	698	13,63	12,80
17,46	19,64	698	13,65	12,90
17,47	19,65	699	13,66	12,90
17,48	19,67	699	13,67	12,90
17,49	19,68	700	13,69	12,90
17,50	**19,69**	**700**	**13,70**	**12,90**
17,51	19,70	700	13,71	12,90
17,52	19,71	701	13,72	12,90
17,53	19,72	701	13,73	12,90
17,54	19,73	702	13,74	12,90

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
17,55	19,74	702	13,75	12,90
17,56	19,75	702	13,76	13,00
17,57	19,77	703	13,77	13,00
17,58	19,78	703	13,78	13,00
17,59	19,79	704	13,79	13,00
17,60	19,80	704	13,80	13,00
17,61	19,81	704	13,82	13,00
17,62	19,82	705	13,83	13,00
17,63	19,83	705	13,85	13,00
17,64	19,84	706	13,87	13,00
17,65	19,86	706	13,88	13,00
17,66	19,87	706	13,90	13,10
17,67	19,88	707	13,92	13,10
17,68	19,89	707	13,93	13,10
17,69	19,90	708	13,95	13,10
17,70	19,91	708	13,97	13,10
17,71	19,92	708	13,98	13,10
17,72	19,93	709	14,00	13,10
17,73	19,95	709	14,02	13,10
17,74	19,96	710	14,03	13,10
17,75	19,97	710	14,05	13,10
17,76	19,98	710	14,06	13,10
17,77	19,99	711	14,07	13,20
17,78	20,00	711	14,08	13,20
17,79	20,01	712	14,09	13,20
17,80	20,02	712	14,10	13,20
17,81	20,04	712	14,11	13,20
17,82	20,05	713	14,12	13,20
17,83	20,06	713	14,13	13,20
17,84	20,07	714	14,14	13,20
17,85	20,08	714	14,15	13,20
17,86	20,09	714	14,16	13,20
17,87	20,10	715	14,17	13,30

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
17,88	20,11	715	14,18	13,30
17,89	20,13	716	14,19	13,30
17,90	20,14	716	14,20	13,30
17,91	20,15	716	14,21	13,30
17,92	20,16	717	14,22	13,30
17,93	20,17	717	14,23	13,30
17,94	20,18	718	14,24	13,30
17,95	20,19	718	14,25	13,30
17,96	20,20	718	14,26	13,30
17,97	20,22	719	14,27	13,30
17,98	20,23	719	14,28	13,40
17,99	20,24	720	14,29	13,40
18,00	**20,25**	**720**	**14,30**	**13,40**
18,01	20,26	720	14,34	13,40
18,02	20,27	721	14,37	13,40
18,03	20,28	721	14,41	13,40
18,04	20,29	722	14,44	13,40
18,05	20,31	722	14,48	13,40
18,06	20,32	722	14,51	13,40
18,07	20,33	723	14,55	13,40
18,08	20,34	723	14,58	13,50
18,09	20,35	724	14,62	13,50
18,10	20,36	724	14,65	13,50
18,11	20,37	724	14,66	13,50
18,12	20,38	725	14,67	13,50
18,13	20,40	725	14,68	13,50
18,14	20,41	726	14,69	13,50
18,15	20,42	726	14,70	13,50
18,16	20,43	726	14,71	13,50
18,17	20,44	727	14,72	13,50
18,18	20,45	727	14,73	13,50
18,19	20,46	728	14,74	13,60
18,20	20,47	728	14,75	13,60

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
18,21	20,49	728	14,76	13,60
18,22	20,50	729	14,77	13,60
18,23	20,51	729	14,78	13,60
18,24	20,52	730	14,79	13,60
18,25	20,53	730	14,80	13,60
18,26	20,54	730	14,81	13,60
18,27	20,55	731	14,82	13,60
18,28	20,56	731	14,82	13,60
18,29	20,58	732	14,83	13,60
18,30	20,59	732	14,84	13,70
18,31	20,60	732	14,85	13,70
18,32	20,61	733	14,85	13,70
18,33	20,62	733	14,86	13,70
18,34	20,63	734	14,87	13,70
18,35	20,64	734	14,88	13,70
18,36	20,65	734	14,88	13,70
18,37	20,67	735	14,89	13,70
18,38	20,68	735	14,90	13,70
18,39	20,69	736	14,91	13,70
18,40	20,70	736	14,91	13,80
18,41	20,71	736	14,92	13,80
18,42	20,72	737	14,93	13,80
18,43	20,73	737	14,94	13,80
18,44	20,74	738	14,94	13,80
18,45	20,76	738	14,95	13,80
18,46	20,77	738	14,97	13,80
18,47	20,78	739	14,99	13,80
18,48	20,79	739	15,01	13,80
18,49	20,80	740	15,03	13,80
18,50	**20,81**	**740**	**15,05**	**13,80**
18,51	20,82	740	15,06	13,90
18,52	20,83	741	15,07	13,90
18,53	20,85	741	15,07	13,90

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
18,54	20,86	742	15,08	13,90
18,55	20,87	742	15,09	13,90
18,56	20,88	742	15,10	13,90
18,57	20,89	743	15,11	13,90
18,58	20,90	743	15,11	13,90
18,59	20,91	744	15,12	13,90
18,60	20,92	744	15,13	13,90
18,61	20,94	744	15,14	13,90
18,62	20,95	745	15,15	14,00
18,63	20,96	745	15,15	14,00
18,64	20,97	746	15,16	14,00
18,65	20,98	746	15,17	14,00
18,66	20,99	746	15,18	14,00
18,67	21,00	747	15,19	14,00
18,68	21,01	747	15,19	14,00
18,69	21,03	748	15,20	14,00
18,70	21,04	748	15,21	14,00
18,71	21,05	748	15,22	14,00
18,72	21,06	749	15,23	14,10
18,73	21,07	749	15,23	14,10
18,74	21,08	750	15,24	14,10
18,75	21,09	750	15,25	14,10
18,76	21,10	750	15,26	14,10
18,77	21,12	751	15,27	14,10
18,78	21,13	751	15,29	14,10
18,79	21,14	752	15,30	14,10
18,80	21,15	752	15,31	14,10
18,81	21,16	752	15,32	14,10
18,82	21,17	753	15,33	14,10
18,83	21,18	753	15,35	14,20
18,84	21,19	754	15,36	14,20
18,85	21,21	754	15,37	14,20
18,86	21,22	754	15,38	14,20

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
18,87	21,23	755	15,39	14,20
18,88	21,24	755	15,41	14,20
18,89	21,25	756	15,42	14,20
18,90	21,26	756	15,43	14,20
18,91	21,27	756	15,44	14,20
18,92	21,28	757	15,45	14,20
18,93	21,30	757	15,47	14,20
18,94	21,31	758	15,48	14,30
18,95	21,32	758	15,49	14,30
18,96	21,33	758	15,50	14,30
18,97	21,34	759	15,51	14,30
18,98	21,35	759	15,53	14,30
18,99	21,36	760	15,54	14,30
19,00	**21,37**	**760**	**15,55**	**14,30**
19,01	21,39	760	15,57	14,30
19,02	21,40	761	15,58	14,30
19,03	21,41	761	15,60	14,30
19,04	21,42	762	15,61	14,30
19,05	21,43	762	15,63	14,40
19,06	21,44	762	15,64	14,40
19,07	21,45	763	15,66	14,40
19,08	21,46	763	15,67	14,40
19,09	21,48	764	15,69	14,40
19,10	21,49	764	15,70	14,40
19,11	21,50	764	15,71	14,40
19,12	21,51	765	15,72	14,40
19,13	21,52	765	15,73	14,40
19,14	21,53	766	15,74	14,40
19,15	21,54	766	15,75	14,40
19,16	21,55	766	15,76	14,50
19,17	21,57	767	15,77	14,50
19,18	21,58	767	15,78	14,50
19,19	21,59	768	15,79	14,50

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
19,20	21,60	768	15,80	14,50
19,21	21,61	768	15,81	14,50
19,22	21,62	769	15,82	14,50
19,23	21,63	769	15,83	14,50
19,24	21,64	770	15,84	14,50
19,25	21,66	770	15,85	14,50
19,26	21,67	770	15,88	14,50
19,27	21,68	771	15,90	14,60
19,28	21,69	771	15,93	14,60
19,29	21,70	772	15,95	14,60
19,30	21,71	772	15,98	14,60
19,31	21,72	772	16,00	14,60
19,32	21,73	773	16,03	14,60
19,33	21,75	773	16,05	14,60
19,34	21,76	774	16,08	14,60
19,35	21,77	774	16,10	14,60
19,36	21,78	774	16,11	14,60
19,37	21,79	775	16,13	14,70
19,38	21,80	775	16,14	14,70
19,39	21,81	776	16,15	14,70
19,40	21,82	776	16,17	14,70
19,41	21,84	776	16,18	14,70
19,42	21,85	777	16,19	14,70
19,43	21,86	777	16,21	14,70
19,44	21,87	778	16,22	14,70
19,45	21,88	778	16,23	14,70
19,46	21,89	778	16,25	14,70
19,47	21,90	779	16,26	14,70
19,48	21,91	779	16,27	14,70
19,49	21,93	780	16,29	14,80
19,50	**21,94**	**780**	**16,30**	**14,80**
19,51	21,95	780	16,33	14,80
19,52	21,96	781	16,35	14,80

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
19,53	21,97	781	16,38	14,80
19,54	21,98	782	16,40	14,80
19,55	21,99	782	16,43	14,80
19,56	22,00	782	16,45	14,80
19,57	22,02	783	16,48	14,80
19,58	22,03	783	16,50	14,80
19,59	22,04	784	16,53	14,80
19,60	22,05	784	16,55	14,80
19,61	22,06	784	16,56	14,80
19,62	22,07	785	16,58	14,80
19,63	22,08	785	16,59	14,80
19,64	22,09	786	16,60	14,80
19,65	22,11	786	16,62	14,80
19,66	22,12	786	16,63	14,80
19,67	22,13	787	16,64	14,80
19,68	22,14	787	16,66	14,80
19,69	22,15	788	16,67	14,80
19,70	22,16	788	16,68	14,80
19,71	22,17	788	16,70	15,00
19,72	22,18	789	16,71	15,00
19,73	22,20	789	16,72	15,00
19,74	22,21	790	16,74	15,00
19,75	22,22	790	16,75	15,00
19,76	22,23	790	16,76	15,00
19,77	22,24	791	16,77	15,00
19,78	22,25	791	16,77	15,00
19,79	22,26	792	16,78	15,00
19,80	22,27	792	16,79	15,00
19,81	22,29	792	16,80	15,00
19,82	22,30	793	16,81	15,10
19,83	22,31	793	16,81	15,10
19,84	22,32	794	16,82	15,10
19,85	22,33	794	16,83	15,10

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
19,86	22,34	794	16,84	15,10
19,87	22,35	795	16,85	15,10
19,88	22,36	795	16,85	15,10
19,89	22,38	796	16,86	15,10
19,90	22,39	796	16,87	15,10
19,91	22,40	796	16,88	15,10
19,92	22,41	797	16,89	15,10
19,93	22,42	797	16,89	15,10
19,94	22,43	798	16,90	15,10
19,95	22,44	798	16,91	15,10
19,96	22,45	798	16,92	15,10
19,97	22,47	799	16,93	15,20
19,98	22,48	799	16,93	15,20
19,99	22,49	800	16,94	15,20
20,00	**22,50**	**800**	**16,95**	**15,20**
20,01	22,50	800	16,97	15,20
20,02	22,51	801	16,99	15,20
20,03	22,52	801	17,01	15,30
20,04	22,52	802	17,03	15,30
20,05	22,52	802	17,05	15,30
20,06	22,53	802	17,07	15,30
20,07	22,54	803	17,09	15,30
20,08	22,54	803	17,11	15,30
20,09	22,55	804	17,13	15,30
20,10	22,55	804	17,15	15,30
20,11	22,55	804	17,15	15,30
20,12	22,56	805	17,16	15,30
20,13	22,56	805	17,16	15,30
20,14	22,57	806	17,16	15,40
20,15	22,57	806	17,17	15,40
20,16	22,58	806	17,17	15,40
20,17	22,59	807	17,17	15,40
20,18	22,59	807	17,18	15,40

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
20,19	22,59	808	17,18	15,40
20,20	22,60	808	17,18	15,40
20,21	22,61	808	17,19	15,40
20,22	22,61	809	17,19	15,40
20,23	22,62	809	17,19	15,40
20,24	22,62	810	17,20	15,40
20,25	22,63	810	17,20	15,50
20,26	22,63	810	17,22	15,50
20,27	22,63	811	17,24	15,50
20,28	22,64	811	17,26	15,50
20,29	22,64	812	17,28	15,50
20,30	22,65	812	17,30	15,50
20,31	22,66	812	17,32	15,50
20,32	22,66	813	17,34	15,50
20,33	22,66	813	17,36	15,50
20,34	22,67	814	17,38	15,50
20,35	22,67	814	17,40	15,50
20,36	22,68	814	17,41	15,60
20,37	22,69	815	17,41	15,60
20,38	22,69	815	17,42	15,60
20,39	22,70	816	17,43	15,60
20,40	22,70	816	17,43	15,60
20,41	22,70	816	17,44	15,60
20,42	22,71	817	17,45	15,60
20,43	22,72	817	17,45	15,60
20,44	22,72	818	17,46	15,60
20,45	22,73	818	17,47	15,60
20,46	22,73	818	17,47	15,60
20,47	22,73	819	17,48	15,70
20,48	22,74	819	17,49	15,70
20,49	22,74	820	17,49	15,70
20,50	**22,75**	**820**	**17,50**	**15,70**
20,51	22,75	820	17,53	15,70

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
20,52	22,76	821	17,55	15,70
20,53	22,77	821	17,58	15,70
20,54	22,77	822	17,60	15,70
20,55	22,77	822	17,63	15,70
20,56	22,78	822	17,66	15,70
20,57	22,79	823	17,68	15,70
20,58	22,79	823	17,71	15,80
20,59	22,80	824	17,73	15,80
20,60	22,80	824	17,76	15,80
20,61	22,80	824	17,79	15,80
20,62	22,81	825	17,81	15,80
20,63	22,81	825	17,84	15,80
20,64	22,82	826	17,86	15,80
20,65	22,82	826	17,89	15,80
20,66	22,83	826	17,92	15,80
20,67	22,84	827	17,94	15,80
20,68	22,84	827	17,97	15,80
20,69	22,84	828	17,99	15,90
20,70	22,85	828	18,02	15,90
20,71	22,86	828	18,05	15,90
20,72	22,86	829	18,07	15,90
20,73	22,87	829	18,10	15,90
20,74	22,87	830	18,12	15,90
20,75	22,88	830	18,15	15,90
20,76	22,88	830	18,16	15,90
20,77	22,88	831	18,16	15,90
20,78	22,89	831	18,17	15,90
20,79	22,89	832	18,17	15,90
20,80	22,90	832	18,18	16,00
20,81	22,91	832	18,19	16,00
20,82	22,91	833	18,19	16,00
20,83	22,91	833	18,20	16,00
20,84	22,92	834	18,20	16,00

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
20,85	22,92	834	18,21	16,00
20,86	22,93	834	18,22	16,00
20,87	22,94	835	18,22	16,00
20,88	22,94	835	18,23	16,00
20,89	22,95	836	18,23	16,00
20,90	22,95	836	18,24	16,00
20,91	22,95	836	18,25	16,10
20,92	22,96	837	18,25	16,10
20,93	22,97	837	18,26	16,10
20,94	22,97	838	18,26	16,10
20,95	22,98	838	18,27	16,10
20,96	22,98	838	18,28	16,10
20,97	22,98	839	18,28	16,10
20,98	22,99	839	18,29	16,10
20,99	22,99	840	18,29	16,10
21,00	**23,00**	**840**	**18,30**	**16,10**
21,01	23,00	840	18,33	16,10
21,02	23,01	841	18,35	16,20
21,03	23,02	841	18,38	16,20
21,04	23,02	842	18,40	16,20
21,05	23,02	842	18,43	16,20
21,06	23,03	842	18,45	16,20
21,07	23,04	843	18,48	16,20
21,08	23,04	843	18,50	16,20
21,09	23,05	844	18,53	16,20
21,10	23,05	844	18,55	16,20
21,11	23,05	844	18,56	16,20
21,12	23,06	845	18,56	16,20
21,13	23,06	845	18,57	16,30
21,14	23,07	846	18,58	16,30
21,15	23,07	846	18,58	16,30
21,16	23,08	846	18,59	16,30
21,17	23,09	847	18,60	16,30

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
21,18	23,09	847	18,60	16,30
21,19	23,09	848	18,61	16,30
21,20	23,10	848	18,62	16,30
21,21	23,11	848	18,62	16,30
21,22	23,11	849	18,63	16,30
21,23	23,12	849	18,64	16,30
21,24	23,12	850	18,64	16,40
21,25	23,13	850	18,65	16,40
21,26	23,13	850	18,65	16,40
21,27	23,13	851	18,66	16,40
21,28	23,14	851	18,66	16,40
21,29	23,14	852	18,67	16,40
21,30	23,15	852	18,67	16,40
21,31	23,16	852	18,67	16,40
21,32	23,16	853	18,68	16,40
21,33	23,16	853	18,68	16,40
21,34	23,17	854	18,69	16,40
21,35	23,17	854	18,69	16,50
21,36	23,18	854	18,69	16,50
21,37	23,19	855	18,70	16,50
21,38	23,19	855	18,70	16,50
21,39	23,20	856	18,71	16,50
21,40	23,20	856	18,71	16,50
21,41	23,20	856	18,71	16,50
21,42	23,21	857	18,72	16,50
21,43	23,22	857	18,72	16,50
21,44	23,22	858	18,73	16,50
21,45	23,23	858	18,73	16,50
21,46	23,23	858	18,73	16,60
21,47	23,23	859	18,74	16,60
21,48	23,24	859	18,74	16,60
21,49	23,24	860	18,75	16,60
21,50	23,25	860	18,75	16,60

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
21,51	23,25	860	18,76	16,60
21,52	23,26	861	18,78	16,60
21,53	23,27	861	18,79	16,60
21,54	23,27	862	18,81	16,60
21,55	23,27	862	18,82	16,60
21,56	23,28	862	18,83	16,60
21,57	23,29	863	18,85	16,70
21,58	23,29	863	18,86	16,70
21,59	23,30	864	18,88	16,70
21,60	23,30	864	18,89	16,70
21,61	23,30	864	18,90	16,70
21,62	23,31	865	18,92	16,70
21,63	23,31	865	18,93	16,70
21,64	23,32	866	18,95	16,70
21,65	23,32	866	18,96	16,70
21,66	23,33	866	18,97	16,70
21,67	23,34	867	18,99	16,80
21,68	23,34	867	19,00	16,80
21,69	23,34	868	19,02	16,80
21,70	23,35	868	19,03	16,80
21,71	23,36	868	19,04	16,80
21,72	23,36	869	19,06	16,80
21,73	23,37	869	19,07	16,80
21,74	23,37	870	19,09	16,80
21,75	23,38	870	19,10	16,80
21,76	23,38	870	19,11	16,80
21,77	23,38	871	19,13	16,80
21,78	23,39	871	19,14	16,90
21,79	23,39	872	19,16	16,90
21,80	23,40	872	19,17	16,90
21,81	23,40	872	19,18	16,90
21,82	23,41	873	19,20	16,90
21,83	23,41	873	19,21	16,90

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
21,84	23,42	874	19,23	16,90
21,85	23,42	874	19,24	16,90
21,86	23,43	874	19,25	16,90
21,87	23,43	875	19,27	16,90
21,88	23,44	875	19,28	16,90
21,89	23,45	876	19,30	17,00
21,90	23,45	876	19,31	17,00
21,91	23,45	876	19,32	17,00
21,92	23,46	877	19,34	17,00
21,93	23,47	877	19,35	17,00
21,94	23,47	878	19,37	17,00
21,95	23,48	878	19,38	17,00
21,96	23,48	878	19,39	17,00
21,97	23,48	879	19,41	17,00
21,98	23,49	879	19,42	17,00
21,99	23,49	880	19,44	17,00
22,00	**23,50**	**880**	**19,45**	**17,10**
22,01	23,51	880	19,47	17,10
22,02	23,51	881	19,49	17,10
22,03	23,52	881	19,51	17,10
22,04	23,52	882	19,53	17,10
22,05	23,53	882	19,55	17,10
22,06	23,53	882	19,57	17,10
22,07	23,54	883	19,59	17,10
22,08	23,54	883	19,61	17,10
22,09	23,55	884	19,63	17,10
22,10	23,55	884	19,65	17,20
22,11	23,56	884	19,66	17,20
22,12	23,57	885	19,66	17,20
22,13	23,57	885	19,67	17,20
22,14	23,58	886	19,68	17,20
22,15	23,58	886	19,68	17,20
22,16	23,59	886	19,69	17,20

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
22,17	23,59	887	19,70	17,20
22,18	23,60	887	19,70	17,20
22,19	23,60	888	19,71	17,20
22,20	23,61	888	19,72	17,20
22,21	23,62	888	19,72	17,30
22,22	23,62	889	19,73	17,30
22,23	23,63	889	19,74	17,30
22,24	23,63	890	19,74	17,30
22,25	23,64	890	19,75	17,30
22,26	23,64	890	19,76	17,30
22,27	23,65	891	19,76	17,30
22,28	23,65	891	19,77	17,30
22,29	23,66	892	19,77	17,30
22,30	23,66	892	19,78	17,30
22,31	23,67	892	19,79	17,30
22,32	23,68	893	19,79	17,40
22,33	23,68	893	19,80	17,40
22,34	23,69	894	19,80	17,40
22,35	23,69	894	19,81	17,40
22,36	23,70	894	19,82	17,40
22,37	23,70	895	19,82	17,40
22,38	23,71	895	19,83	17,40
22,39	23,71	896	19,83	17,40
22,40	23,72	896	19,84	17,40
22,41	23,73	896	19,85	17,40
22,42	23,73	897	19,85	17,50
22,43	23,74	897	19,86	17,50
22,44	23,74	898	19,86	17,50
22,45	23,75	898	19,87	17,50
22,46	23,75	898	19,88	17,50
22,47	23,76	899	19,88	17,50
22,48	23,76	899	19,89	17,50
22,49	23,77	900	19,89	17,50

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
22,50	**23,77**	**900**	**19,90**	**17,50**
22,51	23,78	900	19,91	17,50
22,52	23,79	901	19,92	17,50
22,53	23,79	901	19,93	17,60
22,54	23,80	902	19,94	17,60
22,55	23,80	902	19,95	17,60
22,56	23,81	902	19,96	17,60
22,57	23,81	903	19,97	17,60
22,58	23,82	903	19,98	17,60
22,59	23,82	904	19,99	17,60
22,60	23,83	904	20,00	17,60
22,61	23,84	904	20,01	17,60
22,62	23,84	905	20,02	17,60
22,63	23,85	905	20,03	17,70
22,64	23,85	906	20,04	17,70
22,65	23,86	906	20,05	17,70
22,66	23,86	906	20,06	17,70
22,67	23,87	907	20,07	17,70
22,68	23,87	907	20,08	17,70
22,69	23,88	908	20,09	17,70
22,70	23,88	908	20,10	17,70
22,71	23,89	908	20,11	17,70
22,72	23,90	909	20,12	17,70
22,73	23,90	909	20,13	17,70
22,74	23,91	910	20,14	17,80
22,75	23,91	910	20,15	17,80
22,76	23,92	910	20,16	17,80
22,77	23,92	911	20,17	17,80
22,78	23,93	911	20,19	17,80
22,79	23,93	912	20,20	17,80
22,80	23,94	912	20,21	17,80
22,81	23,95	912	20,22	17,80
22,82	23,95	913	20,23	17,80

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
22,83	23,96	913	20,25	17,80
22,84	23,96	914	20,26	17,90
22,85	23,97	914	20,27	17,90
22,86	23,97	914	20,28	17,90
22,87	23,98	915	20,29	17,90
22,88	23,98	915	20,31	17,90
22,89	23,99	916	20,32	17,90
22,90	23,99	916	20,33	17,90
22,91	24,00	916	20,34	17,90
22,92	24,01	917	20,35	17,90
22,93	24,01	917	20,37	17,90
22,94	24,02	918	20,38	17,90
22,95	24,02	918	20,39	18,00
22,96	24,03	918	20,40	18,00
22,97	24,03	919	20,41	18,00
22,98	24,04	919	20,43	18,00
22,99	24,04	920	20,44	18,00
23,00	**24,05**	**920**	**20,45**	**18,00**
23,01	24,06	920	20,47	18,00
23,02	24,06	921	20,49	18,00
23,03	24,07	921	20,50	18,00
23,04	24,07	922	20,52	18,00
23,05	24,08	922	20,54	18,10
23,06	24,08	922	20,56	18,10
23,07	24,09	923	20,58	18,10
23,08	24,09	923	20,59	18,10
23,09	24,10	924	20,61	18,10
23,10	24,10	924	20,63	18,10
23,11	24,11	924	20,65	18,10
23,12	24,12	925	20,67	18,10
23,13	24,12	925	20,68	18,10
23,14	24,13	926	20,70	18,10
23,15	24,13	926	20,72	18,20

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
23,16	24,14	926	20,74	18,20
23,17	24,14	927	20,76	18,20
23,18	24,15	927	20,77	18,20
23,19	24,15	928	20,79	18,20
23,20	24,16	928	20,81	18,20
23,21	24,17	928	20,83	18,20
23,22	24,17	929	20,85	18,20
23,23	24,18	929	20,86	18,20
23,24	24,18	930	20,88	18,20
23,25	24,19	930	20,90	18,30
23,26	24,19	930	20,91	18,30
23,27	24,20	931	20,92	18,30
23,28	24,20	931	20,93	18,30
23,29	24,21	932	20,94	18,30
23,30	24,21	932	20,96	18,30
23,31	24,22	932	20,97	18,30
23,32	24,23	933	20,98	18,30
23,33	24,23	933	20,99	18,30
23,34	24,24	934	21,00	18,30
23,35	24,24	934	21,01	18,30
23,36	24,25	934	21,02	18,40
23,37	24,25	935	21,03	18,40
23,38	24,26	935	21,04	18,40
23,39	24,26	936	21,05	18,40
23,40	24,27	936	21,07	18,40
23,41	24,28	936	21,08	18,40
23,42	24,28	937	21,09	18,40
23,43	24,29	937	21,10	18,40
23,44	24,29	938	21,11	18,40
23,45	24,30	938	21,12	18,40
23,46	24,30	938	21,13	18,50
23,47	24,31	939	21,14	18,50
23,48	24,31	939	21,15	18,50

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
23,49	24,32	940	21,16	18,50
23,50	**24,32**	**940**	**21,18**	**18,50**
23,51	24,33	940	21,19	18,50
23,52	24,34	941	21,20	18,50
23,53	24,34	941	21,21	18,50
23,54	24,35	942	21,22	18,50
23,55	24,35	942	21,23	18,50
23,56	24,36	942	21,24	18,60
23,57	24,36	943	21,25	18,60
23,58	24,37	943	21,26	18,60
23,59	24,37	944	21,27	18,60
23,60	24,38	944	21,29	18,60
23,61	24,39	944	21,30	18,60
23,62	24,39	945	21,31	18,60
23,63	24,40	945	21,32	18,60
23,64	24,40	946	21,33	18,60
23,65	24,41	946	21,34	18,60
23,66	24,41	946	21,35	18,70
23,67	24,42	947	21,36	18,70
23,68	24,42	947	21,37	18,70
23,69	24,43	948	21,38	18,70
23,70	24,43	948	21,40	18,70
23,71	24,44	948	21,41	18,70
23,72	24,45	949	21,42	18,70
23,73	24,45	949	21,43	18,70
23,74	24,46	950	21,44	18,70
23,75	24,46	950	21,45	18,70
23,76	24,47	950	21,46	18,80
23,77	24,47	951	21,47	18,80
23,78	24,48	951	21,47	18,80
23,79	24,48	952	21,48	18,80
23,80	24,49	952	21,49	18,80
23,81	24,50	952	21,50	18,80

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
23,82	24,50	953	21,51	18,80
23,83	24,51	953	21,51	18,80
23,84	24,51	954	21,52	18,80
23,85	24,52	954	21,53	18,80
23,86	24,52	954	21,54	18,90
23,87	24,53	955	21,55	18,90
23,88	24,53	955	21,55	18,90
23,89	24,54	956	21,56	18,90
23,90	24,54	956	21,57	18,90
23,91	24,55	956	21,58	18,90
23,92	24,56	957	21,59	18,90
23,93	24,56	957	21,59	18,90
23,94	24,57	958	21,60	18,90
23,95	24,57	958	21,61	18,90
23,96	24,58	958	21,62	19,00
23,97	24,58	959	21,63	19,00
23,98	24,59	959	21,63	19,00
23,99	24,59	960	21,64	19,00
24,00	**24,60**	**960**	**21,65**	**19,00**
24,01	24,61	960	21,67	19,00
24,02	24,62	961	21,69	19,00
24,03	24,63	961	21,72	19,00
24,04	24,64	962	21,74	19,00
24,05	24,64	962	21,76	19,10
24,06	24,65	962	21,78	19,10
24,07	24,66	963	21,80	19,10
24,08	24,67	963	21,83	19,10
24,09	24,68	964	21,85	19,10
24,10	24,69	964	21,87	19,10
24,11	24,70	964	21,89	19,10
24,12	24,71	965	21,91	19,10
24,13	24,72	965	21,94	19,10
24,14	24,73	966	21,96	19,10

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
24,15	24,73	966	21,98	19,20
24,16	24,74	966	22,00	19,20
24,17	24,75	967	22,02	19,20
24,18	24,76	967	22,05	19,20
24,19	24,77	968	22,07	19,20
24,20	24,78	968	22,09	19,20
24,21	24,79	968	22,11	19,20
24,22	24,80	969	22,13	19,20
24,23	24,81	969	22,16	19,20
24,24	24,82	970	22,18	19,20
24,25	24,82	970	22,20	19,30
24,26	24,83	970	22,21	19,30
24,27	24,84	971	22,21	19,30
24,28	24,85	971	22,22	19,30
24,29	24,86	972	22,22	19,30
24,30	24,87	972	22,23	19,30
24,31	24,88	972	22,24	19,30
24,32	24,89	973	22,24	19,30
24,33	24,90	973	22,25	19,30
24,34	24,91	974	22,25	19,40
24,35	24,91	974	22,26	19,40
24,36	24,92	974	22,27	19,40
24,37	24,93	975	22,27	19,40
24,38	24,94	975	22,28	19,40
24,39	24,95	976	22,28	19,40
24,40	24,96	976	22,29	19,40
24,41	24,97	976	22,30	19,40
24,42	24,98	977	22,30	19,40
24,43	24,99	977	22,31	19,40
24,44	25,00	978	22,31	19,50
24,45	25,00	978	22,32	19,50
24,46	25,01	978	22,33	19,50
24,47	25,02	979	22,33	19,50

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
24,48	25,03	979	22,34	19,50
24,49	25,04	980	22,34	19,50
24,50	**25,05**	**980**	**22,35**	**19,50**
24,51	25,06	980	22,37	19,50
24,52	25,07	981	22,38	19,50
24,53	25,08	981	22,40	19,60
24,54	25,09	982	22,41	19,60
24,55	25,09	982	22,43	19,60
24,56	25,10	982	22,45	19,60
24,57	25,11	983	22,46	19,60
24,58	25,12	983	22,48	19,60
24,59	25,13	984	22,49	19,60
24,60	25,14	984	22,51	19,60
24,61	25,15	984	22,53	19,60
24,62	25,16	985	22,54	19,60
24,63	25,17	985	22,56	19,70
24,64	25,18	986	22,57	19,70
24,65	25,18	986	22,59	19,70
24,66	25,19	986	22,61	19,70
24,67	25,20	987	22,62	19,70
24,68	25,21	987	22,64	19,70
24,69	25,22	988	22,65	19,70
24,70	25,23	988	22,67	19,70
24,71	25,24	988	22,69	19,70
24,72	25,25	989	22,70	19,80
24,73	25,26	989	22,72	19,80
24,74	25,27	990	22,73	19,80
24,75	25,27	990	22,75	19,80
24,76	25,28	990	22,75	19,80
24,77	25,29	991	22,75	19,80
24,78	25,30	991	22,76	19,80
24,79	25,31	992	22,76	19,80
24,80	25,32	992	22,76	19,80

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
24,81	25,33	992	22,76	19,90
24,82	25,34	993	22,76	19,90
24,83	25,35	993	22,77	19,90
24,84	25,36	994	22,77	19,90
24,85	25,36	994	22,77	19,90
24,86	25,37	994	22,77	19,90
24,87	25,38	995	22,77	19,90
24,88	25,39	995	22,78	19,90
24,89	25,40	996	22,78	19,90
24,90	25,41	996	22,78	19,90
24,91	25,42	996	22,78	20,00
24,92	25,43	997	22,78	20,00
24,93	25,44	997	22,79	20,00
24,94	25,45	998	22,79	20,00
24,95	25,45	998	22,79	20,00
24,96	25,46	998	22,79	20,00
24,97	25,47	999	22,79	20,00
24,98	25,48	999	22,80	20,00
24,99	25,49	1000	22,80	20,00
25,00	**25,50**	**1000**	**22,80**	**20,10**
25,01	25,51	1000	22,82	20,10
25,02	25,52	1001	22,84	20,10
25,03	25,53	1001	22,86	20,10
25,04	25,54	1002	22,88	20,10
25,05	25,54	1002	22,90	20,10
25,06	25,55	1002	22,92	20,10
25,07	25,56	1003	22,94	20,10
25,08	25,57	1003	22,96	20,10
25,09	25,58	1004	22,98	20,20
25,10	25,59	1004	23,00	20,20
25,11	25,60	1004	23,02	20,20
25,12	25,61	1005	23,04	20,20
25,13	25,62	1005	23,06	20,20

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
25,14	25,63	1006	23,08	20,20
25,15	25,63	1006	23,10	20,20
25,16	25,64	1006	23,12	20,20
25,17	25,65	1007	23,14	20,20
25,18	25,66	1007	23,16	20,30
25,19	25,67	1008	23,18	20,30
25,20	25,68	1008	23,20	20,30
25,21	25,69	1008	23,22	20,30
25,22	25,70	1009	23,24	20,30
25,23	25,71	1009	23,26	20,30
25,24	25,72	1010	23,28	20,30
25,25	25,72	1010	23,30	20,30
25,26	25,73	1010	23,31	20,30
25,27	25,74	1011	23,32	20,40
25,28	25,75	1011	23,32	20,40
25,29	25,76	1012	23,33	20,40
25,30	25,77	1012	23,34	20,40
25,31	25,78	1012	23,35	20,40
25,32	25,79	1013	23,36	20,40
25,33	25,80	1013	23,36	20,40
25,34	25,81	1014	23,37	20,40
25,35	25,81	1014	23,38	20,40
25,36	25,82	1014	23,39	20,50
25,37	25,83	1015	23,40	20,50
25,38	25,84	1015	23,40	20,50
25,39	25,85	1016	23,41	20,50
25,40	25,86	1016	23,42	20,50
25,41	25,87	1016	23,43	20,50
25,42	25,88	1017	23,44	20,50
25,43	25,89	1017	23,44	20,50
25,44	25,90	1018	23,45	20,60
25,45	25,90	1018	23,46	20,60
25,46	25,91	1018	23,47	20,60

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
25,47	25,92	1019	23,48	20,60
25,48	25,93	1019	23,48	20,60
25,49	25,94	1020	23,49	20,60
25,50	**25,95**	**1020**	**23,50**	**20,60**
25,51	25,96	1020	23,53	20,60
25,52	25,97	1021	23,56	20,60
25,53	25,98	1021	23,58	20,70
25,54	25,99	1022	23,61	20,70
25,55	25,99	1022	23,64	20,70
25,56	26,00	1022	23,67	20,70
25,57	26,01	1023	23,70	20,70
25,58	26,02	1023	23,72	20,70
25,59	26,03	1024	23,75	20,70
25,60	26,04	1024	23,78	20,70
25,61	26,05	1024	23,81	20,70
25,62	26,06	1025	23,84	20,80
25,63	26,07	1025	23,86	20,80
25,64	26,08	1026	23,89	20,80
25,65	26,08	1026	23,92	20,80
25,66	26,09	1026	23,95	20,80
25,67	26,10	1027	23,98	20,80
25,68	26,11	1027	24,00	20,80
25,69	26,12	1028	24,03	20,80
25,70	26,13	1028	24,06	20,90
25,71	26,14	1028	24,09	20,90
25,72	26,15	1029	24,12	20,90
25,73	26,16	1029	24,14	20,90
25,74	26,17	1030	24,17	20,90
25,75	26,17	1030	24,20	20,90
25,76	26,18	1030	24,24	20,90
25,77	26,19	1031	24,28	20,90
25,78	26,20	1031	24,32	20,90
25,79	26,21	1032	24,36	21,00

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
25,80	26,22	1032	24,40	21,00
25,81	26,23	1032	24,43	21,00
25,82	26,24	1033	24,47	21,00
25,83	26,25	1033	24,51	21,00
25,84	26,26	1034	24,55	21,00
25,85	26,26	1034	24,59	21,00
25,86	26,27	1034	24,63	21,00
25,87	26,28	1035	24,67	21,10
25,88	26,29	1035	24,71	21,10
25,89	26,30	1036	24,75	21,10
25,90	26,31	1036	24,79	21,10
25,91	26,32	1036	24,82	21,10
25,92	26,33	1037	24,86	21,10
25,93	26,34	1037	24,90	21,10
25,94	26,35	1038	24,94	21,10
25,95	26,35	1038	24,98	21,20
25,96	26,36	1038	25,02	21,20
25,97	26,37	1039	25,06	21,20
25,98	26,38	1039	25,10	21,20
25,99	26,39	1040	25,14	21,20
26,00	**26,40**	**1040**	**25,18**	**21,20**
26,01	26,41	1040	25,21	21,20
26,02	26,42	1041	25,25	21,20
26,03	26,43	1041	25,29	21,20
26,04	26,44	1042	25,33	21,30
26,05	26,44	1042	25,37	21,30
26,06	26,45	1042	25,41	21,30
26,07	26,46	1043	25,45	21,30
26,08	26,47	1043	25,49	21,30
26,09	26,48	1044	25,53	21,30
26,10	26,49	1044	25,57	21,30
26,11	26,50	1044	25,60	21,30
26,12	26,51	1045	25,64	21,40

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
26,13	26,52	1045	25,68	21,40
26,14	26,53	1046	25,72	21,40
26,15	26,53	1046	25,76	21,40
26,16	26,54	1046	25,80	21,40
26,17	26,55	1047	25,84	21,40
26,18	26,56	1047	25,88	21,40
26,19	26,57	1048	25,92	21,40
26,20	26,58	1048	25,96	21,50
26,21	26,59	1048	25,99	21,50
26,22	26,60	1049	26,03	21,50
26,23	26,61	1049	26,07	21,50
26,24	26,62	1050	26,11	21,50
26,25	26,62	1050	26,15	21,50
26,26	26,63	1050	26,17	21,50
26,27	26,64	1051	26,19	21,50
26,28	26,65	1051	26,21	21,60
26,29	26,66	1052	26,23	21,60
26,30	26,67	1052	26,25	21,60
26,31	26,68	1052	26,27	21,60
26,32	26,69	1053	26,29	21,60
26,33	26,70	1053	26,31	21,60
26,34	26,71	1054	26,33	21,60
26,35	26,71	1054	26,35	21,60
26,36	26,72	1054	26,37	21,70
26,37	26,73	1055	26,39	21,70
26,38	26,74	1055	26,41	21,70
26,39	26,75	1056	26,43	21,70
26,40	26,76	1056	26,45	21,70
26,41	26,77	1056	26,47	21,70
26,42	26,78	1057	26,49	21,70
26,43	26,79	1057	26,51	21,80
26,44	26,80	1058	26,53	21,80
26,45	26,80	1058	26,55	21,80

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
26,46	26,81	1058	26,57	21,80
26,47	26,82	1059	26,59	21,80
26,48	26,83	1059	26,61	21,80
26,49	26,84	1060	26,63	21,80
26,50	**26,85**	**1060**	**26,65**	**21,80**
26,51	26,86	1060	26,66	21,90
26,52	26,87	1061	26,67	21,90
26,53	26,88	1061	26,68	21,90
26,54	26,89	1062	26,69	21,90
26,55	26,89	1062	26,70	21,90
26,56	26,90	1062	26,71	21,90
26,57	26,91	1063	26,72	21,90
26,58	26,92	1063	26,73	21,90
26,59	26,93	1064	26,74	22,00
26,60	26,94	1064	26,75	22,00
26,61	26,95	1064	26,76	22,00
26,62	26,96	1065	26,76	22,00
26,63	26,97	1065	26,77	22,00
26,64	26,98	1066	26,78	22,00
26,65	26,98	1066	26,79	22,00
26,66	26,99	1066	26,80	22,10
26,67	27,00	1067	26,81	22,10
26,68	27,01	1067	26,82	22,10
26,69	27,02	1068	26,83	22,10
26,70	27,03	1068	26,84	22,10
26,71	27,04	1068	26,85	22,10
26,72	27,05	1069	26,86	22,10
26,73	27,06	1069	26,87	22,10
26,74	27,07	1070	26,88	22,20
26,75	27,07	1070	26,89	22,20
26,76	27,08	1070	26,90	22,20
26,77	27,09	1071	26,91	22,20
26,78	27,10	1071	26,92	22,20

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
26,79	27,11	1072	26,93	22,20
26,80	27,12	1072	26,94	22,20
26,81	27,13	1072	26,95	22,30
26,82	27,14	1073	26,96	22,30
26,83	27,15	1073	26,97	22,30
26,84	27,16	1074	26,98	22,30
26,85	27,16	1074	26,99	22,30
26,86	27,17	1074	26,99	22,30
26,87	27,18	1075	27,00	22,30
26,88	27,19	1075	27,01	22,30
26,89	27,20	1076	27,02	22,40
26,90	27,21	1076	27,03	22,40
26,91	27,22	1076	27,04	22,40
26,92	27,23	1077	27,05	22,40
26,93	27,24	1077	27,06	22,40
26,94	27,25	1078	27,07	22,40
26,95	27,25	1078	27,08	22,40
26,96	27,26	1078	27,09	22,50
26,97	27,27	1079	27,10	22,50
26,98	27,28	1079	27,11	22,50
26,99	27,29	1080	27,12	22,50
27,00	**27,30**	**1080**	**27,13**	**22,50**
27,01	27,31	1080	27,14	22,50
27,02	27,32	1081	27,15	22,50
27,03	27,33	1081	27,16	22,60
27,04	27,34	1082	27,17	22,60
27,05	27,34	1082	27,18	22,60
27,06	27,35	1082	27,19	22,60
27,07	27,36	1083	27,20	22,60
27,08	27,37	1083	27,21	22,60
27,09	27,38	1084	27,21	22,60
27,10	27,39	1084	27,22	22,70
27,11	27,40	1084	27,23	22,70

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
27,12	27,41	1085	27,24	22,70
27,13	27,42	1085	27,25	22,70
27,14	27,43	1086	27,26	22,70
27,15	27,43	1086	27,27	22,70
27,16	27,44	1086	27,28	22,70
27,17	27,45	1087	27,29	22,80
27,18	27,46	1087	27,30	22,80
27,19	27,47	1088	27,31	22,80
27,20	27,48	1088	27,32	22,80
27,21	27,49	1088	27,33	22,80
27,22	27,50	1089	27,34	22,80
27,23	27,51	1089	27,35	22,80
27,24	27,52	1090	27,36	22,90
27,25	27,52	1090	27,37	22,90
27,26	27,53	1090	27,38	22,90
27,27	27,54	1091	27,39	22,90
27,28	27,55	1091	27,40	22,90
27,29	27,56	1092	27,41	22,90
27,30	27,57	1092	27,42	22,90
27,31	27,58	1092	27,43	23,00
27,32	27,59	1093	27,43	23,00
27,33	27,60	1093	27,44	23,00
27,34	27,61	1094	27,45	23,00
27,35	27,61	1094	27,46	23,00
27,36	27,62	1094	27,47	23,00
27,37	27,63	1095	27,48	23,10
27,38	27,64	1095	27,49	23,10
27,39	27,65	1096	27,50	23,10
27,40	27,66	1096	27,51	23,10
27,41	27,67	1096	27,52	23,10
27,42	27,68	1097	27,53	23,10
27,43	27,69	1097	27,54	23,10
27,44	27,70	1098	27,55	23,20

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
27,45	27,70	1098	27,56	23,20
27,46	27,71	1098	27,57	23,20
27,47	27,72	1099	27,58	23,20
27,48	27,73	1099	27,59	23,20
27,49	27,74	1100	27,60	23,20
27,50	**27,75**	**1100**	**27,61**	**23,30**
27,51	27,76	1100	27,62	23,30
27,52	27,77	1101	27,63	23,30
27,53	27,78	1101	27,64	23,30
27,54	27,79	1102	27,65	23,30
27,55	27,79	1102	27,66	23,30
27,56	27,80	1102	27,66	23,30
27,57	27,81	1103	27,67	23,40
27,58	27,82	1103	27,68	23,40
27,59	27,83	1104	27,69	23,40
27,60	27,84	1104	27,70	23,40
27,61	27,85	1104	27,71	23,40
27,62	27,86	1105	27,72	23,40
27,63	27,87	1105	27,73	23,50
27,64	27,88	1106	27,74	23,50
27,65	27,88	1106	27,75	23,50
27,66	27,89	1106	27,76	23,50
27,67	27,90	1107	27,77	23,50
27,68	27,91	1107	27,78	23,50
27,69	27,92	1108	27,79	23,50
27,70	27,93	1108	27,80	23,60
27,71	27,94	1108	27,81	23,60
27,72	27,95	1109	27,82	23,60
27,73	27,96	1109	27,83	23,60
27,74	27,97	1110	27,84	23,60
27,75	27,97	1110	27,85	23,60
27,76	27,98	1110	27,86	23,70
27,77	27,99	1111	27,87	23,70

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
27,78	28,00	1111	27,88	23,70
27,79	28,01	1112	27,88	23,70
27,80	28,02	1112	27,89	23,70
27,81	28,03	1112	27,90	23,70
27,82	28,04	1113	27,91	23,80
27,83	28,05	1113	27,92	23,80
27,84	28,06	1114	27,93	23,80
27,85	28,06	1114	27,94	23,80
27,86	28,07	1114	27,95	23,80
27,87	28,08	1115	27,96	23,80
27,88	28,09	1115	27,97	23,90
27,89	28,10	1116	27,98	23,90
27,90	28,11	1116	27,99	23,90
27,91	28,12	1116	28,00	23,90
27,92	28,13	1117	28,01	23,90
27,93	28,14	1117	28,02	23,90
27,94	28,15	1118	28,03	24,00
27,95	28,15	1118	28,04	24,00
27,96	28,16	1118	28,05	24,00
27,97	28,17	1119	28,06	24,00
27,98	28,18	1119	28,07	24,00
27,99	28,19	1120	28,08	24,00
28,00	**28,20**	**1120**	**28,09**	**24,10**
28,01	28,21	1120	28,10	24,10
28,02	28,22	1121	28,10	24,10
28,03	28,23	1121	28,11	24,10
28,04	28,24	1122	28,12	24,10
28,05	28,24	1122	28,13	24,20
28,06	28,25	1122	28,14	24,20
28,07	28,26	1123	28,15	24,20
28,08	28,27	1123	28,16	24,20
28,09	28,28	1124	28,17	24,20
28,10	28,29	1124	28,18	24,20

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
28,11	28,30	1124	28,19	24,30
28,12	28,31	1125	28,20	24,30
28,13	28,32	1125	28,21	24,30
28,14	28,33	1126	28,22	24,30
28,15	28,33	1126	28,23	24,30
28,16	28,34	1126	28,24	24,40
28,17	28,35	1127	28,25	24,40
28,18	28,36	1127	28,26	24,40
28,19	28,37	1128	28,27	24,40
28,20	28,38	1128	28,28	24,40
28,21	28,39	1128	28,29	24,40
28,22	28,40	1129	28,30	24,50
28,23	28,41	1129	28,31	24,50
28,24	28,42	1130	28,32	24,50
28,25	28,42	1130	28,33	24,50
28,26	28,43	1130	28,33	24,50
28,27	28,44	1131	28,34	24,60
28,28	28,45	1131	28,35	24,60
28,29	28,46	1132	28,36	24,60
28,30	28,47	1132	28,37	24,60
28,31	28,48	1132	28,38	24,60
28,32	28,49	1133	28,39	24,60
28,33	28,50	1133	28,40	24,70
28,34	28,51	1134	28,41	24,70
28,35	28,51	1134	28,42	24,70
28,36	28,52	1134	28,43	24,70
28,37	28,53	1135	28,44	24,70
28,38	28,54	1135	28,45	24,80
28,39	28,55	1136	28,46	24,80
28,40	28,56	1136	28,47	24,80
28,41	28,57	1136	28,48	24,80
28,42	28,58	1137	28,49	24,80
28,43	28,59	1137	28,50	24,90

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
28,44	28,60	1138	28,51	24,90
28,45	28,60	1138	28,52	24,90
28,46	28,61	1138	28,53	24,90
28,47	28,62	1139	28,54	24,90
28,48	28,63	1139	28,55	25,00
28,49	28,64	1140	28,55	25,00
28,50	**28,65**	**1140**	**28,56**	**25,00**
28,51	28,66	1140	28,57	25,00
28,52	28,67	1141	28,58	25,00
28,53	28,68	1141	28,59	25,10
28,54	28,69	1142	28,60	25,10
28,55	28,69	1142	28,61	25,10
28,56	28,70	1142	28,62	25,10
28,57	28,71	1143	28,63	25,10
28,58	28,72	1143	28,64	25,20
28,59	28,73	1144	28,65	25,20
28,60	28,74	1144	28,66	25,20
28,61	28,75	1144	28,67	25,20
28,62	28,76	1145	28,68	25,20
28,63	28,77	1145	28,69	25,30
28,64	28,78	1146	28,70	25,30
28,65	28,78	1146	28,71	25,30
28,66	28,79	1146	28,72	25,30
28,67	28,80	1147	28,73	25,40
28,68	28,81	1147	28,74	25,40
28,69	28,82	1148	28,75	25,40
28,70	28,83	1148	28,76	25,40
28,71	28,84	1148	28,77	25,40
28,72	28,85	1149	28,77	25,50
28,73	28,86	1149	28,78	25,50
28,74	28,87	1150	28,79	25,50
28,75	28,87	1150	28,80	25,50
28,76	28,88	1150	28,81	25,60

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
28,77	28,89	1151	28,82	25,60
28,78	28,90	1151	28,83	25,60
28,79	28,91	1152	28,84	25,60
28,80	28,92	1152	28,85	25,60
28,81	28,93	1152	28,86	25,70
28,82	28,94	1153	28,87	25,70
28,83	28,95	1153	28,88	25,70
28,84	28,96	1154	28,89	25,70
28,85	28,96	1154	28,90	25,80
28,86	28,97	1154	28,91	25,80
28,87	28,98	1155	28,92	25,80
28,88	28,99	1155	28,93	25,80
28,89	29,00	1156	28,94	25,90
28,90	29,01	1156	28,95	25,90
28,91	29,02	1156	28,96	25,90
28,92	29,03	1157	28,97	25,90
28,93	29,04	1157	28,98	25,90
28,94	29,05	1158	28,99	26,00
28,95	29,05	1158	29,00	26,00
28,96	29,06	1158	29,00	26,00
28,97	29,07	1159	29,01	26,00
28,98	29,08	1159	29,02	26,10
28,99	29,09	1160	29,03	26,10
29,00	**29,10**	**1160**	**29,04**	**26,10**
29,01	29,11	1160	29,05	26,10
29,02	29,12	1161	29,06	26,20
29,03	29,13	1161	29,07	26,20
29,04	29,14	1162	29,08	26,20
29,05	29,14	1162	29,09	26,20
29,06	29,15	1162	29,10	26,30
29,07	29,16	1163	29,11	26,30
29,08	29,17	1163	29,12	26,30
29,09	29,18	1164	29,13	26,30

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
29,10	29,19	1164	29,14	26,40
29,11	29,20	1164	29,15	26,40
29,12	29,21	1165	29,16	26,40
29,13	29,22	1165	29,17	26,50
29,14	29,23	1166	29,18	26,50
29,15	29,23	1166	29,19	26,50
29,16	29,24	1166	29,20	26,50
29,17	29,25	1167	29,21	26,60
29,18	29,26	1167	29,22	26,60
29,19	29,27	1168	29,22	26,60
29,20	29,28	1168	29,23	26,60
29,21	29,29	1168	29,24	26,70
29,22	29,30	1169	29,25	26,70
29,23	29,31	1169	29,26	26,70
29,24	29,32	1170	29,27	26,80
29,25	29,32	1170	29,28	26,80
29,26	29,33	1170	29,29	26,80
29,27	29,34	1171	29,30	26,80
29,28	29,35	1171	29,31	26,90
29,29	29,36	1172	29,32	26,90
29,30	29,37	1172	29,33	26,90
29,31	29,38	1172	29,34	27,00
29,32	29,39	1173	29,35	27,00
29,33	29,40	1173	29,36	27,00
29,34	29,41	1174	29,37	27,10
29,35	29,41	1174	29,38	27,10
29,36	29,42	1174	29,39	27,10
29,37	29,43	1175	29,40	27,10
29,38	29,44	1175	29,41	27,20
29,39	29,45	1176	29,42	27,20
29,40	29,46	1176	29,43	27,20
29,41	29,47	1176	29,44	27,30
29,42	29,48	1177	29,44	27,30

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
29,43	29,49	1177	29,45	27,30
29,44	29,50	1178	29,46	27,40
29,45	29,50	1178	29,47	27,40
29,46	29,51	1178	29,48	27,40
29,47	29,52	1179	29,49	27,50
29,48	29,53	1179	29,50	27,50
29,49	29,54	1180	29,51	27,50
29,50	**29,55**	**1180**	**29,52**	**27,60**
29,51	29,56	1180	29,53	27,60
29,52	29,57	1181	29,54	27,60
29,53	29,58	1181	29,55	27,70
29,54	29,59	1182	29,56	27,70
29,55	29,59	1182	29,57	27,70
29,56	29,60	1182	29,58	27,80
29,57	29,61	1183	29,59	27,80
29,58	29,62	1183	29,60	27,80
29,59	29,63	1184	29,61	27,90
29,60	29,64	1184	29,62	27,90
29,61	29,65	1184	29,63	28,00
29,62	29,66	1185	29,64	28,00
29,63	29,67	1185	29,65	28,00
29,64	29,68	1186	29,66	28,10
29,65	29,68	1186	29,67	28,10
29,66	29,69	1186	29,67	28,20
29,67	29,70	1187	29,68	28,20
29,68	29,71	1187	29,69	28,20
29,69	29,72	1188	29,70	28,30
29,70	29,73	1188	29,71	28,30
29,71	29,74	1188	29,72	28,40
29,72	29,75	1189	29,73	28,40
29,73	29,76	1189	29,74	28,40
29,74	29,77	1190	29,75	28,50
29,75	29,77	1190	29,76	28,50

Điểm thi THPT	Điểm học tập cấp THPT (học bạ)	Điểm thi ĐGNL ĐHQG TPHCM	Điểm thi ĐGNL ĐHSP Hà Nội	Điểm thi ĐGNL ĐHSP TP.HCM
29,76	29,78	1190	29,77	28,60
29,77	29,79	1191	29,78	28,60
29,78	29,80	1191	29,79	28,70
29,79	29,81	1192	29,80	28,70
29,80	29,82	1192	29,81	28,80
29,81	29,83	1192	29,82	28,80
29,82	29,84	1193	29,83	28,80
29,83	29,85	1193	29,84	28,90
29,84	29,86	1194	29,85	28,90
29,85	29,86	1194	29,86	29,00
29,86	29,87	1194	29,87	29,00
29,87	29,88	1195	29,88	29,10
29,88	29,89	1195	29,89	29,10
29,89	29,90	1196	29,89	29,20
29,90	29,91	1196	29,90	29,20
29,91	29,92	1196	29,91	29,30
29,92	29,93	1197	29,92	29,30
29,93	29,94	1197	29,93	29,40
29,94	29,95	1198	29,94	29,50
29,95	29,95	1198	29,95	29,50
29,96	29,96	1198	29,96	29,60
29,97	29,97	1199	29,97	29,70
29,98	29,98	1199	29,98	30,00
29,99	29,99	1200	29,99	30,00
30	**30,00**	**1200**	**30,00**	**30,00**